TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2025/HS-ST
Ngày 15 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Quang Hòa

2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thanh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 138/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Dương P; sinh ngày 03/3/1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (thường trú: Đường A, Phường B, Quận C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/4/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 17 tháng (Quyết định số 128/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 18/6/2024.

Nhân thân: Ngày 24/9/2020, Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 03 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bản án số 65/2020/HS-ST ngày 24/9/2020). Chấp hành xong bản án ngày 07/5/2022 (hình phạt tù); nộp án phí hình sự sơ thẩm vào tháng 01/2021.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 đến nay. (có mặt)

2. Dương Lê Hoàng T; sinh ngày 12/6/2001, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (thường trú: Đường Đ, Phường E, Quận C (nay là phường G), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường H, ấp I, xã K, huyện M (nay là xã M), Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc

tịch: Việt Nam; con ông Dương Hoàng P1 và bà Lê Thị Ngọc Th1; chung sống như vợ chồng với Trần Diễm Tr, có 01 con riêng sinh năm 2020; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 21/4/2023, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng (Quyết định số 500/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 18/6/2024.

Nhân thân: Ngày 23/02/2021, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng (Quyết định số 23/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/11/2021.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2024 đến nay. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Tô Bảo Tr1, sinh ngày 11/12/2007; nơi cư trú: Đường N, Phường O, Quận C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972 và bà Tô Thị Hồng V, sinh năm 1972; cùng nơi cư trú: Đường N, Phường O, Quận C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh (là cha mẹ ruột của bị hại). (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Trần Diễm Tr, sinh năm 2000; nơi cư trú (thường trú: Đường Q, Phường R, Quận T (nay là phường U), Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường H, ấp I, xã K, huyện M (nay là xã M), Thành phố Hồ Chí Minh). (có mặt)

2. Anh Phạm Mạnh C1, sinh năm 1990; nơi cư trú (thường trú: Ấp X, xã Y, huyện A1 (nay là phường B1), tỉnh D1; chỗ ở: Đường Đ1, ấp E1, xã K, huyện M (nay là xã M), Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

3. Anh Phạm Nguyễn Công T1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Đường G1, phường H1, quận I1 (nay là phường I1), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Anh Nguyễn Tiến Đ2, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố K1, phường L1, Quận M1 (nay là phường L1), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Anh Huỳnh Nhật H2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Đường N1, Phường O1, Quận P1 (nay là phường Q1), Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/11/2024, Dương Lê Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Sonic biển số 50N1-64x.xx chở Nguyễn Dương P đi từ đường N, Phường O, Quận C (nay là phường D), Thành phố Hồ Chí Minh ra đường R1, Phường O, Quận C. Lúc này, P phát hiện chị Lâm Tâm Nh đang điều khiển xe mô tô Attila biển số 59X2-06x.xx lưu thông cùng chiều, chở chị Nguyễn Tô Bảo Tr1 ngồi sau đang cầm một điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng Gold. Do muốn có tiền xài nên P rủ T cùng nhau cướp giật điện thoại của chị Tr1 đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T điều khiển xe mô tô chở P chạy theo xe của chị Nh và chị Tr1, khi đến trước đường S1, Phường B, Quận C (nay là phường D), T liền cho xe áp sát phía bên tay trái chị Nh để P ngồi sau dùng tay giật điện thoại Iphone 12 Promax của chị Tr1 đang cầm trên tay, rồi T tăng ga điều khiển xe mô tô chở P tẩu thoát.

Trên đường tẩu thoát, P phát hiện bên trong ốp lưng điện thoại của chị Tr1 có để số tiền 600.000 đồng nên P lấy số tiền trên cất giấu, không nói cho T biết, sau đó P ném bỏ ốp lưng dọc đường (không rõ vị trí) khi tẩu thoát. Khi về đến trước nhà P Đường A, Phường B, Quận C, P đưa chiếc điện thoại di động giật được của chị Tr1 cho T đem bán để lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Đến sáng ngày 06/11/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 50N1-64x.xx đến đón chị Trần Diễm Tr (là người chung sống như vợ chồng với T). Khi gặp chị Tr, T nói với chị Tr là vừa nhặt được một điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold dọc đường và đề nghị Tr cùng T đi bán điện thoại trên lấy tiền chi tiêu sinh hoạt thì Tr đồng ý. Đến khoảng 15 giờ 00 phút, cùng ngày 06/11/2024, T điều khiển xe mô tô trên chở Tr đến cửa hàng điện thoại di động "U1" - Đường Đ1, ấp E1, xã K, huyện M (nay là xã M), Thành phố Hồ Chí Minh, Tr mang điện thoại di động Iphone 12 Promax vào gặp anh Phạm Mạnh C1 (chủ tiệm) hỏi bán. Tại đây, Tr nói với C1 điện thoại Iphone 12 Promax nhặt được ven đường, C1 đồng ý mua điện thoại trên với giá 2.500.000 đồng và chụp ảnh căn cước công dân của Tr lưu lại, C1 thanh toán cho chị Tr bằng hình thức chuyển khoản số tiền 2.500.000 đồng từ tài khoản số 9000110128xxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB) của anh C1 vào tài khoản số 1419062xxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) của Tr.

Sau khi bán được điện thoại, T chở Tr đến điểm rút tiền tự động (ATM) dọc đường (không rõ địa điểm) và yêu cầu Tr rút số tiền 1.300.000 đồng đưa cho T để tiêu xài, rồi T chở Tr về nhà. Sau đó, T liên hệ nói cho P biết bán điện thoại được 2.500.000 đồng và sẽ chia cho P 1.200.000 đồng thì P đồng ý. Sau khi Tr và T về nhà trọ, chờ đến lúc chị Tr ngủ say, T lấy điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh của Tr chuyển khoản số tiền 1.200.000 đồng từ tài khoản của Tr (mật khẩu và tài khoản ngân hàng T và Tr sử dụng chung) vào tài khoản số 55585586xxx tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong (TPBank) của P.

Sau khi bị cướp giật tài sản, chị Nguyễn Tô Bảo Tr1 đến Công an Phường 15, Quận 8 trình báo. Vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 xác minh, làm rõ. Đến ngày 08/11/2024 và ngày 21/12/2024, qua truy xét, Công an Quận 8 đưa T và P về trụ sở làm việc. Tại đây, T và P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án.

Ngày 17/12/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 có kết luận định giá xác định trị giá chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold là 14.790.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, chị Trần Diễm Tr và anh Phạm Mạnh C1 khai nhận như sau:

- Chị Tr khai: T nói với Tr điện thoại di động Iphone 12 Promax là do T nhặt được dọc đường, Tr không biết đây là tài sản do T cướp giật mà có.

- Anh C1 khai: Ngày 06/11/2024, khi mua chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax từ Tr và T, anh C1 không biết tài sản do phạm tội mà có. Anh C1 đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho Công an Quận 8 để xử lý theo quy định. Chị Tr đã liên hệ hoàn trả cho anh C1 số tiền 2.500.000 đồng là tiền mà anh C1 thanh toán cho Tr khi mua điện thoại.

Ngày 11/11/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T để điều

tra về tội "Cướp giật tài sản", đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với các bị cáo.

Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

- 01 USB lưu trữ hình ảnh các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và 01 USB lưu giữ hình ảnh bị cáo T và Tr bán điện thoại, hiện lưu giữ tại hồ sơ vụ án.

- 01 xe mô tô hiệu Sonic, biển số 50N1-64x.xx tạm giữ của bị cáo Dương Lê Hoàng T. Bị cáo T khai xe này do T mua của anh Huỳnh Nhật H2 vào ngày 01/11/2024 để làm phương tiện đi lại. Qua xác minh, xe mô tô biển số 50N1-64x.xx do anh Phạm Nguyễn Công T1 đứng tên đăng ký. Vào khoảng tháng 6/2023, anh T1 bán xe trên cho anh Nguyễn Tiến Đ2 nhưng không có làm thủ tục sang tên xe. Đến tháng 01/2024, anh Đạt bán xe mô tô trên lại cho Hào và anh Hào bán xe lại cho bị cáo T.

- 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold tạm giữ của anh Phạm Minh C1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại Tr1.

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh tạm giữ của Trần Diễm Tr. Đây là điện thoại bị cáo T sử dụng để chuyển tiền cho bị cáo P. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chị Tr.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Tô Bảo Tr1 cùng người đại diện hợp pháp xác định đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là một điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold, không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với số tiền 600.000 đồng bị chiếm đoạt kèm theo điện thoại, bị hại và người đại diện cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

- Anh Phạm Minh C1 tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax màu vàng Gold mua từ chị Tr, đồng thời đã được chị Tr hoàn trả số tiền mua điện thoại là 2.500.000 đồng nên anh C1 không có yêu cầu gì khác. Chị Trần Diễm Tr xác định không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng mà chị đã hoàn trả cho anh C1.

- Anh Huỳnh Nhật H2 yêu cầu bị cáo Dương Lê Hoàng T thanh toán số tiền 14.800.000 đồng, là tiền còn nợ khi bị cáo mua chiếc xe mô tô hiệu Sonic, biển số 50N1-64x.xx vào ngày 01/11/2024.

Tại bản Cáo trạng số 104/CT-VKSQ8 ngày 29/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản", theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T về tội "Cướp giật tài sản". Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T từ 05 năm đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 xe mô tô hiệu Sonic, biển số 50N1-64x.xx và tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án đối với 02 USB lưu trữ hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh C1, chị Tr không yêu cầu các bị cáo hoàn trả tiền nên không đề cập giải quyết. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý trả cho anh Huỳnh Nhật H2 số tiền 14.800.000 đồng, là tiền bị cáo còn nợ khi mua xe biển số 50N1-64x.xx từ anh Hào, xét đây là sự tự nguyện của bị cáo T nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8 (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trình bày đầy đủ các ý kiến, yêu cầu nên sự vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi, vì muốn có tiền tiêu xài nên khi các bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T đi chung với nhau và phát hiện bị hại Nguyễn Tô Bảo Tr1 cùng tài sản là điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng Gold của bị hại đang cầm trên tay, bị cáo P liền rủ và được bị cáo T đồng ý thống nhất ý chí cùng nhau chiếm đoạt tài sản của bị hại để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 05/11/2024, tại trước nhà đường S1, Phường B, Quận C (nay là phường D), Thành Phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T có hành vi điều khiển xe gắn máy công khai chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng Gold, trị giá 14.790.000 đồng (bên trong ốp lưng điện thoại có để số tiền 600.000 đồng), tất cả là

tài sản của bị hại Tr1, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 15.390.000 đồng.

Các bị cáo sử dụng xe gắn máy làm phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm",* đây là tình tiết định khung hình phạt của tội "Cướp giật tài sản".

[4] Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội "Cướp giật tài sản" như sau:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng."

[5] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo P có 01 tiền sự bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện vào năm 2023 và bị kết án phạt tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" vào năm 2020, đã xóa án tích. Bị cáo T đã 02 lần bị Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó có 01 lần bị xem là tiền sự. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân từng bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Anh Phạm Mạnh C1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động để Cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bị hại; chị Trần Diễm Tr tự nguyện hoàn trả số tiền có được từ việc bán điện thoại cho anh C1, để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo T.

[10] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ mang tính nhất thời, giản đơn. Bị cáo P là người rủ rê và trực tiếp chiếm đoạt tài sản của bị hại; bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo P, có vai trò giúp sức tích cực. Do đó, khi lượng hình, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét, quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, vai trò từng bị cáo.

[11] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu vàng là tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bị hại, đồng thời bị hại không có ý kiến, yêu cầu liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu xanh tạm giữ của chị Trần Diễm Tr, qua điều tra xác định chị Tr không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chị Tr là phù hợp, đồng thời chị Tr không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Xe mô tô hiệu Sonic, biển số 50N1-64xxx là phương tiện phạm tội, qua điều tra xác định xe này do anh Phạm Nguyễn Công T1 đứng tên đăng ký. Vào khoảng tháng 6/2023, anh T1 bán xe trên cho anh Nguyễn Tiến Đ2 nhưng không có làm thủ tục sang tên xe. Đến tháng 01/2024, anh Đạt bán xe mô tô trên lại cho Hào. Vào ngày 01/11/2024, anh Hào bán xe lại cho bị cáo T. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo T là người mua xe, là người quản lý hợp pháp của xe, đồng thời dùng xe làm phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. Trường hợp các bên có tranh chấp liên quan đến giao dịch mua bán xe thì có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác theo trình tự tố tụng dân sự.

[15] 02 USB chứa đựng hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, xét đây là chứng cứ có giá trị chứng minh tội phạm nên cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[16] Về trách nhiệm dân sự:

[16.1] Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Phạm Mạnh C1 đã được chị Trần Diễm Tr hoàn trả số tiền bán điện thoại là 2.500.000 đồng nên anh C1 không có yêu cầu gì khác, đồng thời chị Tr xác định không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 2.500.000 đồng mà chị trả cho anh C1, chị xác định đây là tiền chị tự nguyện khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T, xét đây là ý chí tự nguyện và quyền tự định đoạt của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[16.2] Xét lời khai của bị cáo T và anh Huỳnh Nhật H2, xác định anh Hào là người bán xe mô tô hiệu Sonic, biển số 50N1-64xxx cho bị cáo T vào ngày 01/11/2024, với giá 24.800.000 đồng, bằng hình thức trả góp. Anh Hào khai, do là chỗ quen biết nên bị cáo xin trả trước số tiền 10.000.000 đồng, số tiền còn lại 14.800.000 đồng, T hẹn tháng sau lãnh lương sẽ trả hết. Tại Đơn trình bày ý kiến, yêu cầu ngày 04/9/2025, anh Hào xác định yêu cầu bị cáo T tiếp tục thanh toán khoản tiền mua xe còn nợ là 14.800.000 đồng, và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý trả số tiền 14.800.000 đồng cho anh Hào nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[17] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thi hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Dương P 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2024.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Lê Hoàng T 05 (năm) năm tù, về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/11/2024.

- Căn cứ vào các điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe gắn máy hiệu Sonic màu trắng đỏ đen, biển số: 50N1-64xxx; số khung: MH1KB1111JK164650; số máy; KB11E-1164598.

(theo Biên bản giao, nhận tang tài vật ngày 11/6/2025)

Bị cáo Dương Lê Hoàng T có trách nhiệm trả cho anh Huỳnh Nhật H2 số tiền 14.800.000 (mười bốn triệu tám trăm ngàn) đồng. Thi hành một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Dương P và Dương Lê Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Buộc bị cáo Dương Lê Hoàng T nộp 740.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 - TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP.HCM;
- Cơ quan THAHS CA TP.HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PV06 - CA TP.HCM;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Quốc Thái